

SỰ CẦN THIẾT VÀ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI PHƯỜNG SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP HIỆN NAY

LÊ NGUYỄN TUYẾT LỘC
Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp

Nhận bài ngày 17/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

Abstract

This study examines the urgent need for a coordinated approach to strengthening moral education in Sa Đéc Ward, Đồng Tháp Province. Using a mixed-methods design, it analyzes survey data from 450 participants to assess students' perceptions and current educational practices. The findings indicate that students have a relatively sound theoretical understanding of traditional moral values. However, their motivation to learn is largely instrumental, and their moral understanding does not consistently translate into personal convictions or everyday behavior. The findings also reveal substantially weakened coordination between families and schools, contributing to fragmented moral education across the two settings. To address these issues, the study proposes practical measures to expand experiential learning, strengthen institutional mechanisms for family-school collaboration, promote youth participation, and support the development of students' competence in ethical conduct in digital environments.

Keywords: Necessity, sa Đéc Ward, school-based education, traditional moral values, upper secondary school students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đổi mới giáo dục và đào tạo được xác định là nhiệm vụ then chốt. Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã chuyển trọng tâm từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, trong đó bồi dưỡng đạo đức, lối sống, nhân cách giữ vai trò trung tâm. Với học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT), đây là giai đoạn quyết định trong hình thành tự ý thức, thế giới quan và hệ giá trị nhân cách, do đó việc gìn giữ các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc vừa là yêu cầu nội tại của giáo dục, vừa là nền tảng cho xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Đồng Tháp, đặc biệt ở phường Sa Đéc - nơi vừa phát triển mạnh kinh tế dịch vụ du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, vừa gắn với làng nghề truyền thống - việc bồi dưỡng đạo đức truyền thống cho học sinh có ý nghĩa then chốt trong việc đưa các chuẩn mực văn hóa địa phương thấm sâu vào nếp sống của thế hệ trẻ. Mặc dù giáo dục đạo đức học đường đã được quan tâm nghiên cứu, vẫn tồn tại khoảng trống do thiếu các đánh giá thực chứng và mô hình can thiệp gắn với nguồn lực văn hóa địa phương trong bối cảnh đô thị hóa và chuyển dịch kinh tế. Vì vậy, bài viết làm rõ tính cần thiết và thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho học sinh THPT tại phường Sa Đéc, đồng thời nhận diện các điểm nghẽn về nhận thức, hành vi và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Trên cơ sở dữ liệu khảo sát từ 450 khách thể, nghiên cứu đề xuất định hướng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức học đường tại địa bàn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết và thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho học sinh trung học phổ thông tại phường Sa Đéc hiện nay

Dưới nhãn quan của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, đồng thời

Email: lnltoctctdt@gmail.com

có tính độc lập tương đối và tác động trở lại tồn tại xã hội. Vì vậy, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh THPT tại phường Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp, không chỉ nhằm bảo tồn di sản tinh thần mà còn là quá trình kiến tạo “miền dịch” văn hóa, định hình nhân cách và chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sa Đéc với bề dày lịch sử văn hóa và là thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” UNESCO, là nơi gìn giữ nhiều giá trị đạo đức quý báu của dân tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vận động mạnh và không gian truyền thông số bùng nổ, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho học sinh đang lộ ra mâu thuẫn nội tại và điểm nghẽn cấu trúc, đòi hỏi phải được nhìn nhận khách quan, khoa học để xác định nhu cầu can thiệp sư phạm đồng bộ.

2.1.1. Trước hết xuất phát từ sự lệch chuẩn giữa nhận thức lý thuyết và thực tiễn động cơ học tập, rèn luyện của HS- tức xu hướng vật chất hóa động cơ sống. Thực tế khảo sát cho thấy 87,7% HS đánh giá công tác giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc là quan trọng và rất quan trọng; 86,7% đồng ý ở mức quan trọng và rất quan trọng đối với vai trò của truyền thống lao động cần cù, thông minh sáng tạo và thực hành tiết kiệm. Tuy nhiên, khi đối chiếu sang mục đích học tập và lý tưởng sống, lại nổi bật sự đứt gãy: 94,0% HS xác định mục đích học tập hàng đầu là “để sau này có việc làm tốt”, 66,0% chọn “để làm giàu”, trong khi các lý tưởng cống hiến như “học để phục vụ cho Tổ quốc, quê hương Sa Đéc” chỉ đạt 27,3%. Các yếu tố tạo thành đạt được ưu tiên nghiêng về biến số thực dụng như “có năng lực chuyên môn, trình độ” (90,0%), “có mối quan hệ quen biết” (72,7%), “có nhiều tiền” (64,0%); còn các chuẩn mực cốt lõi như “trung thực, thẳng thắn” chỉ đạt 48,3% (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Điều này cho thấy lý tưởng cống hiến đang bị mờ nhạt, tri thức có nguy cơ bị xem như công cụ lợi ích vật chất thuần túy, thay vì là nền tảng nuôi dưỡng nhân cách nghĩa tình, năng động và sáng tạo. Từ đó hình thành yêu cầu phải tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống nhằm định hướng lại hệ giá trị và giúp HS cân bằng giữa mục tiêu kinh tế cá nhân với trách nhiệm phụng sự cộng đồng địa phương.

2.1.2. Sự cần thiết thứ hai bắt nguồn từ những bất cập trong hệ thống giáo dục chính quy: tính xơ cứng, đơn điệu của phương pháp dạy học chính khóa và sự thiếu hụt hoạt động trải nghiệm thực địa gắn với di sản và đặc thù địa phương. Theo Huỳnh Thị Bích Vân, giáo dục phẩm chất tốt đẹp cho thế hệ trẻ là “con đường giáo dục, rèn luyện kết hợp tự giáo dục, tự rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn”; thông qua các hoạt động thực tế tại địa phương, người học sẽ “củng cố nhận thức, hình thành niềm tin, rèn luyện hành vi, kỹ năng và thói quen ứng xử đạo đức” (Huỳnh Thị Bích Vân, 2024, tr.114). Song thực tế tại các trường THPT trên địa bàn cho thấy phương pháp truyền thụ một chiều vẫn chiếm ưu thế: 70,8% HS phản ánh đọc chép và thuyết giảng khô khan vẫn diễn ra thường xuyên trong các giờ học đạo đức, lịch sử và văn hóa địa phương. Hệ quả là giáo dục đạo đức thiếu sức hút, xa rời đời sống địa phương và không khơi dậy nhu cầu tự giác rèn luyện. Sự thiếu đồng bộ còn được thừa nhận từ phía lực lượng dạy học và quản lý khi có 20,0% cho rằng chương trình đạo đức “chưa có sự kế thừa, đổi mới, phát triển, còn chắp vá, tính hệ thống, tính thực tiễn chưa cao” (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Việc thiếu các mô hình giáo dục thực địa gắn với di sản, làng nghề, hoạt động trồng hoa kiểng đặc trưng khiến HS cảm nhận bài học về cần cù, tiết kiệm trở nên xa lạ ngay trong môi trường sống của chính mình. Vì vậy, việc đưa HS ra khỏi cách dạy khép kín trong lớp học để nhúng vào không gian di sản thực địa của Sa Đéc là yêu cầu cần thiết.

Sự cần thiết thứ ba xuất phát từ mâu thuẫn đang diễn ra hằng ngày trong giáo dục vi mô: gia đình bị suy giảm chức năng giáo dục dưới áp lực mưu sinh đô thị. Gia đình được khẳng định là “trường học đầu tiên để giáo dục con người đi vào đời sống xã hội, hòa nhập với cộng đồng xã hội” (Chữ Văn Anh, 2022, tr. 95) và là môi trường nền tảng hình thành “những định hướng giá trị đầu tiên về cuộc sống” (Nguyễn Thị Thanh Hoa, 2023, tr. 3). Tuy nhiên, Sa Đéc là đô thị trung tâm thương mại - nông nghiệp, với cơ cấu nghề nghiệp của phụ huynh tập trung nhiều vào buôn bán, kinh doanh dịch vụ tự do (41,7%) và nông dân sản xuất hoa kiểng, làm vườn (25,0%) (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Áp lực lao động khiến nhiều phụ huynh thiếu thời gian quan tâm và đồng hành, từ đó hình thành tâm lý thụ động, “ủy thác

trách nhiệm”, khoán trắng việc quản lý và rèn luyện đạo đức cho nhà trường và xã hội. Khảo sát cho thấy 53,3% phụ huynh thừa nhận bản thân thụ động trong phối hợp giáo dục, “chỉ tiếp xúc với nhà trường khi được mời”; 16,7% cho rằng vì quá bận nên ít khi tiếp xúc để nắm tình hình rèn luyện của con em (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Đồng thời, trước các luồng thông tin không chính thống và phức tạp trên không gian trực tuyến, “mọi sự giám sát của gia đình và nhà trường khó có thể phát huy tác dụng, mà phụ thuộc phần lớn vào tính tự giác và khả năng miễn dịch” của người học (Chứng Văn Anh, 2022, tr. 124). Bởi vậy, gia đình cần đóng vai trò “bộ lọc đạo đức” trước tác động đa chiều của mạng xã hội (Vương Hoàng Long, 2023), nhằm định hướng nhận thức và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực.

Từ sự đứt gãy liên kết phối hợp giữa gia đình và nhà trường xuất hiện các khoảng trống đạo đức, làm HS lơ là học tập, dễ bị cuốn vào tệ nạn, trào lưu lệch chuẩn trên mạng và dần xa rời chuẩn mực ứng xử văn hóa nghĩa tình, cần cù, tiết kiệm của địa phương. Vì thế, yêu cầu đặt ra là thiết lập cơ chế phối hợp số hóa liên tục giữa nhà trường và gia đình để đồng bộ hóa chuẩn mực ứng xử, tạo “vòng vây” bảo vệ khép kín giúp HS rèn luyện thói quen đạo đức tốt ngay trong gia đình và ở nhà trường.

2.2. Đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho học sinh trung học phổ thông tại phường Sa Đéc gắn với xây dựng hình ảnh con người Đồng Tháp “Nghĩa tình, năng động, sáng tạo”

2.2.1. Đổi mới phương thức giáo dục thông qua tích hợp hoạt động trải nghiệm thực địa gắn liền với các di tích lịch sử và Làng hoa Sa Đéc

Giải pháp mang tính nền tảng đầu tiên là đổi mới một cách căn bản phương thức truyền thụ đạo đức thông qua việc nhúng mình vào không gian trải nghiệm thực địa di sản địa phương. Về cơ chế vận hành, giải pháp này phá vỡ ranh giới của bốn bức tường lớp học chính quy bằng cách thiết lập cơ chế phối hợp ba bên chặt chẽ giữa các nhà trường THPT gồm Trường THPT Sa Đéc, Trường THPT Nguyễn Du và Trung tâm GDTX Sa Đéc, Ban quản lý các di tích lịch sử - văn hóa địa phương như Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê, Chùa Kiến An Cung và các nghệ nhân, chủ vườn tại Làng hoa kiểng Sa Đéc. Nội dung giáo dục đạo đức truyền thống về lòng yêu nước, ý chí cần cù và sự thông minh sáng tạo sẽ không còn là những bài giảng thuyết lý khô khan mà được tích hợp trực tiếp thành các mô đun học tập thực địa nằm trong môn Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). HS sẽ được tham gia vào các hành trình di sản, trực tiếp thực hiện các phần việc lao động công ích như dọn dẹp vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan tại các khu di tích, hoặc tham gia hỗ trợ các nhà vườn trong các khâu kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch hoa kiểng. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển du lịch, dịch vụ gắn với nông nghiệp đô thị công nghệ cao theo Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU của Đảng bộ phường Sa Đéc.

Tính khả thi của giải pháp được chứng minh qua các dữ liệu thực chứng thu được từ đề tài nghiên cứu của tác giả. Khảo sát thực tế bộc lộ có tới 44,0% HS đề xuất tăng cường các buổi ngoại khóa, tham quan thực tế di tích lịch sử thay vì phải gánh chịu các giờ học lý thuyết dài dòng trên lớp. Đồng thời, từ góc độ của các nhà sư phạm, có 42,2% cán bộ quản lý và giáo viên được hỏi đã kiến nghị giải pháp đổi mới phương thức thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa bàn Sa Đéc để khơi dậy hứng thú học tập cho HS. Sự trùng khớp giữa nguyện vọng tự thân của người học và định hướng nghiệp vụ của người dạy tạo ra một dư địa thuận lợi để nhà trường triển khai mô hình học tập thực địa mà không gặp phải các rào cản tâm lý. Về mục tiêu tác động, khi HS được trực tiếp đối mặt với những nhọc nhằn, cần lao của nghề trồng hoa truyền thống, chứng kiến bàn tay tài hoa và khối óc thông minh sáng tạo của các nghệ nhân địa phương để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật hoa kiểng độc đáo, các em sẽ tự nội tâm hóa được giá trị của sự cần cù, chịu khó và tư duy năng động. Những giọt mồ hôi rơi trên đất vườn hoa kiểng hay những buổi lao động tình nguyện chăm sóc di sản sẽ đánh thức rung cảm đạo đức sâu sắc, bồi đắp lòng biết ơn đối với thế hệ cha ông, từ đó định hình nhân cách “Nghĩa tình” - biết trân quý lao động, yêu kính gia đình và có trách nhiệm gìn giữ bản sắc văn hóa của quê hương Sa Đéc.

2.2.2. Số hóa và thể chế hóa cơ chế tương tác đa chiều, liên tục giữa Nhà trường và Gia đình nhằm đồng bộ chuẩn mực rèn luyện

Giải pháp đột phá thứ hai tập trung vào việc tháo gỡ điểm nghẽn lớn nhất trong cơ chế liên kết lực lượng giáo dục hiện nay, đó là sự đứt gãy chức năng giáo dục vi mô của thiết chế gia đình dưới áp lực mưu sinh đô thị. Về cơ chế vận hành, giải pháp này hướng tới việc số hóa và thể chế hóa sợi dây liên lạc phối hợp giữa Giáo viên chủ nhiệm và Phụ huynh HS thông qua hệ thống Zalo của nhà trường, nhóm tương tác lớp và ứng dụng sổ liên lạc điện tử. Thay vì phương thức liên lạc truyền thống mang tính thụ động và chỉ mang ý nghĩa thông báo điểm số cuối kỳ, cơ chế mới yêu cầu giáo viên chủ nhiệm chủ động chuyển giao bộ chỉ số rèn luyện hành vi tại gia đình cho phụ huynh theo dõi hàng tuần. Bộ chỉ số này được xây dựng ngắn gọn, trực quan, tập trung đo lường các biểu hiện cụ thể của HS như mức độ tự giác phụ giúp cha mẹ làm việc nhà hoặc tham gia sản xuất hoa kiểng tại gia đình, thói quen thực hành tiết kiệm trong chi tiêu sinh hoạt, thái độ ứng xử hiếu thảo với ông bà cha mẹ và ý thức tự học tập. Phụ huynh đóng vai trò là người giám sát trực tiếp tại gia đình, tiến hành đánh giá đồng đẳng và phản hồi thông tin hai chiều liên tục cho giáo viên chủ nhiệm thông qua hệ thống số hóa.

Tính khả thi của giải pháp xuất phát từ việc thấu hiểu sâu sắc đặc thù nghề nghiệp và nguyện vọng của phụ huynh Sa Đéc. Với đặc thù 41,7% phụ huynh làm nghề buôn bán, kinh doanh tự do và 25,0% là nông dân trồng hoa kiểng (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026), áp lực công việc khiến họ có rất ít thời gian trực tiếp đến trường. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy có 33,3% phụ huynh đã chủ động kiến nghị giải pháp đề nghị giáo viên chủ nhiệm tăng cường liên lạc qua Zalo hoặc điện thoại thường xuyên hơn để gia đình nắm bắt kịp thời tình hình rèn luyện của con em. Việc ứng dụng công nghệ số hoàn toàn giải quyết được bài toán rào cản thời gian cho phụ huynh, giúp họ thực hiện quyền và nghĩa vụ giáo dục của mình mọi lúc, mọi nơi. Về mục tiêu tác động, giải pháp này đập tan tâm lý thụ động của 53,3% phụ huynh vốn trước đây “chỉ tiếp xúc với nhà trường khi được mời”, buộc họ phải chuyển dịch sang trạng thái chủ động phối hợp liên tục. Sự thống nhất biện chứng giữa yêu cầu đạo đức ở trường và sự rèn rũa nghiêm khắc tại nhà theo lý luận của sẽ tạo ra một môi trường giáo dục khép kín, ngăn chặn tình trạng học sinh “nhị nguyên hóa” hành vi - ngoan ngoãn ở trường nhưng lười biếng, đua đòi ở nhà. Thói quen lao động cần cù, nếp sống cần kiệm, ngăn nắp của HS sẽ được củng cố vững chắc khi được rèn luyện thường xuyên dưới sự đồng bộ chuẩn mực của cả cha mẹ và thầy cô.

2.2.3. Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong tổ chức các phong trào hành động thực tiễn vì cộng đồng

Giải pháp then chốt thứ ba hướng đến việc tạo lập môi trường rèn luyện đạo đức tự giác cho HS thông qua việc phát huy tối đa vai trò nòng cốt, tiên phong của tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường. Về cơ chế vận hành, Đoàn trường cần thay đổi triệt để phương thức sinh hoạt Đoàn truyền thống vốn nặng tính hành chính, hội họp khô khan bằng cách thiết lập các phong trào hành động cách mạng thực chất gắn liền với lợi ích cộng đồng địa phương. Tận dụng vị thế pháp lý và sức hút thể chế khi có đến 92,0% HS THPT tại Sa Đéc bày tỏ nguyện vọng được kết nạp vào Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Để tạo lập môi trường rèn luyện đạo đức tự giác cho học sinh, Đoàn trường cần thay đổi phương thức sinh hoạt truyền thống bằng các phong trào hành động thiết thực. Cụ thể, Đoàn trường chủ động phối hợp với Đoàn phường Sa Đéc tích cực hưởng ứng phong trào “Ngày chủ nhật xanh” bảo vệ cảnh quan đô thị (Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Sa Đéc, 2025, tr.3), đồng thời tổ chức định kỳ các hoạt động quét dọn vệ sinh, dâng hương tri ân tại Nhà bia ghi danh các anh hùng liệt sĩ phường Sa Đéc theo tinh thần của chiến dịch tri ân thực tế tại địa phương (Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Sa Đéc, 2025, tr.5). Song song đó, các nhà trường có thể chủ động triển khai các mô hình đặc thù học đường như Chiến dịch Hoa phượng đỏ hay phong trào thu gom phế liệu xây dựng “Quỹ học bổng tự quản” giúp đỡ HS nghèo vượt khó.

Tính khả thi của giải pháp dựa trên nền tảng lòng nhân ái và tinh thần cống hiến vì cộng đồng rất cao của HS phổ thông địa phương. Số liệu khảo sát thực chứng bộc lộ HS Sa Đéc có mức độ quan tâm đặc biệt lớn đối với các hoạt động an sinh xã hội, với 46,0% HS thể hiện thái độ “quan tâm” và 21,7% lựa chọn mức độ “rất quan tâm” đến các công tác từ thiện, tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Đây là nguồn năng lượng tinh thần vô cùng quý báu, tạo ra động lực tự thân mạnh mẽ giúp Đoàn trường dễ dàng tập hợp và kích hoạt các phong trào thanh niên mà không cần đến các mệnh lệnh hành chính ép buộc. Về mục tiêu tác động, việc đưa người học vào các phong trào hành động thực tế là con đường tối ưu để chuyển hóa tri thức luân lý thành hành vi tự giác, bởi hoạt động thực tiễn chính là môi trường quan trọng giúp “thanh niên củng cố nhận thức, hình thành niềm tin, rèn luyện hành vi, kỹ năng và thói quen ứng xử đạo đức” đồng thời tạo cơ hội “cho phép thanh niên tự giáo dục, phát triển những phẩm chất đạo đức và có cơ hội hình thành, củng cố giá trị đạo đức trong cuộc sống” (Huỳnh Thị Bích Vân, 2024. tr.114). Thông qua các thử thách thực tế của phong trào Đoàn, HS không chỉ rèn luyện được ý chí vượt khó, tinh thần tương thân tương ái, lối sống giản dị và thực hành tiết kiệm, mà còn bồi đắp sâu sắc lòng biết ơn đối với thế hệ đi trước. Đây chính là môi trường thực tiễn lý tưởng để thế hệ trẻ Sa Đéc rèn luyện và tỏa sáng nét đẹp nhân cách “Nghĩa tình, năng động, sáng tạo” của người con đất Sen Hồng.

2.2.4. Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông số mang thông điệp nhân văn để bồi dưỡng “năng lực đạo đức số” trên không gian mạng

Giải pháp đột phá thứ tư tập trung vào việc chủ động chiếm lĩnh không gian truyền thông số, xây dựng hệ thống lá chắn văn hóa lành mạnh giúp HS tự đề kháng trước các tác động tiêu cực của Internet trong bối cảnh chuyển đổi số học đường. Về cơ chế vận hành, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo Đoàn Thanh niên phối hợp chặt chẽ với Tổ chuyên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Tổ Tin học để xây dựng, vận hành các trang mạng xã hội chính thống như Fanpage Facebook, kênh Tiktok, kênh Youtube của nhà trường. Thay vì cấm đoán cực đoan việc sử dụng điện thoại, nhà trường khuyến khích HS và giáo viên cùng tham gia sản xuất, biên tập các sản phẩm truyền thông số đa phương tiện mang thông điệp nhân văn sâu sắc. Các sản phẩm này được thiết kế dưới dạng video ngắn, phim tài liệu học đường, postcard truyền cảm hứng hoặc các ấn phẩm đồ họa infographic trực quan, sinh động. Nội dung tập trung tuyên truyền, lan tỏa các câu chuyện đẹp, các gương điển hình tiên tiến về lòng hiếu học, tinh thần vượt khó, lối sống cần cù, thực hành tiết kiệm và các hành vi ứng xử văn minh, nghĩa tình ngay trong lớp học và cộng đồng dân cư phường Sa Đéc.

Tính khả thi của giải pháp được đảm bảo nhờ sự nhạy bén công nghệ và thói quen tiếp nhận thông tin hiện đại của giới trẻ. Kết quả điều tra thực chứng chỉ ra có tới 28,3% HS đã chủ động đề xuất giải pháp đưa các nội dung giáo dục đạo đức lên các trang mạng xã hội phổ biến bằng các định dạng ngắn, trực quan sinh động để tạo sự hấp dẫn và dễ tiếp thu (Lê Nguyễn Tuyết Lộc, 2026). Việc chủ động xây dựng các kênh truyền thông số học đường chính thống là sự đáp ứng kịp thời nhu cầu tinh thần của người học, đồng thời thực hiện đúng định hướng chiến lược tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh thiếu niên trên không gian mạng của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về mục tiêu tác động, giải pháp này hướng tới việc trang bị cho HS một lá chắn văn hóa tự thân trên internet, bởi theo định hướng công tác giáo dục trong kỷ nguyên số “phải hướng tới xây dựng năng lực đạo đức số, nhận biết, lựa chọn và hành xử có trách nhiệm trên không gian mạng” nhằm giúp người học “biết lựa chọn, tiếp nhận và lan tỏa các giá trị nhân văn trong môi trường học tập và không gian mạng” (Vương Hoàng Long, 2023). Các sản phẩm truyền thông số lành mạnh sẽ đóng vai trò là màng lọc văn hóa tự nhiên, giúp HS nâng cao năng lực tự nhận thức, biết phân biệt đúng sai, phải trái trên môi trường Internet, đồng thời hình thành lối ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng pháp luật và nghĩa tình trên không gian mạng xã hội, tránh xa các trào lưu lệch chuẩn và thông tin độc hại từ bên ngoài.

Xem tiếp trang 326